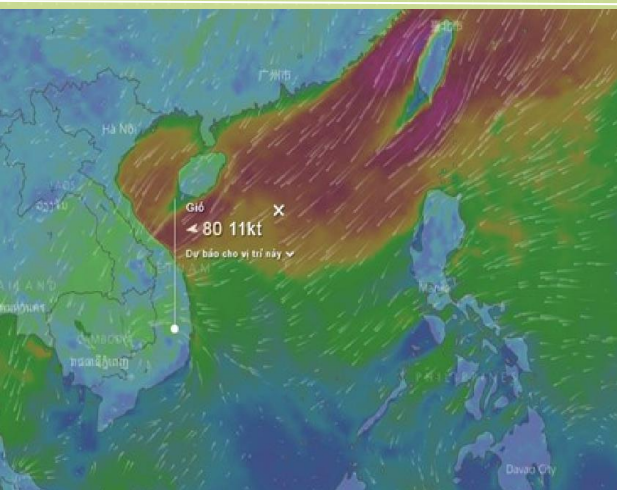




BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỔNG CỤC THỦY LỢI

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY LỢI VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN WB8

Nghệ An, ngày 14 tháng 6 năm 2019



HỒ CỬA ĐẠT



HỒ TẢ TRẠCH



NỘI DUNG BÁO CÁO

PHẦN 1. CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY LỢI

- * Thực trạng quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi
- * Thực trạng công trình
- * Giải pháp đảm bảo an toàn

PHẦN 2. DỰ ÁN WB8

- * Tóm tắt tình hình thực hiện
- * Khó khăn, vướng mắc
- * Công tác chỉ đạo

PHẦN 3. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

- * Trung ương
- * Địa phương

PHẦN 4. KIẾN NGHỊ



Phần 1:

CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY LỢI



I. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

1.1. Số lượng, phân loại hồ chứa thủy lợi: Hiện cả nước có 6.755 đập, hồ chứa thủy lợi (**419 đập dâng cao trên 5m, 6336 hồ chứa**), phân bố tại 45/63 địa phương trên cả nước, bao gồm: **4** hồ quan trọng đặc biệt (Cửa Đạt, Tả Trạch, Dầu Tiếng, Ngàn Trươi), **864** hồ lớn, **1.511** hồ vừa, **3.957** hồ chứa nhỏ.

1.2. Quản lý nhà nước về an toàn đập :

1.2.1. Văn bản pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi

Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý ATĐ đã được xây dựng hoàn thiện, bao gồm:

- Luật Thủy lợi (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018);
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;
- Nghị Định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;...



Hồ Dầu Tiếng



Cấp Quốc gia

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an toàn đập trên phạm vi cả nước

Đập thủy lợi

Cấp Trung ương

Bộ NN và PTNT quản lý nhà nước về an toàn đập thủy lợi (Tổng cục thủy lợi)

Cấp địa phương

UBND cấp tỉnh

Sở NN và PTNT, trực tiếp là Chi cục Thủy lợi

1.2.2. Tổ chức quản lý

- Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý các đập, hồ chứa quan trọng đặc biệt và hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 2 tỉnh trở lên. TCTL là cơ quan tham mưu trực tiếp. Trong TCTL, Vụ An toàn đập chủ trì tham mưu công tác quản lý an toàn.

- UBND cấp tỉnh quản lý các đập, hồ chứa còn lại trên địa bàn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan tham mưu trực tiếp.

1.3. Tổ chức quản lý, khai thác đập, hồ chứa

Các đơn vị thuộc Bộ khai thác 5 hồ, gồm 4 hồ quan trọng đặc biệt (Cửa Đạt, Tả Trạch, Ngàn Trươi, Dầu Tiếng) và 1 hồ liên tỉnh (Ia Mơ); các công ty TNHH MTV KTCTTL cấp tỉnh khai thác 2.236 hồ, đập (2.016 hồ, 5 đập dâng liên tỉnh và 215 đập dâng trong 1 tỉnh); các đơn vị trực thuộc Tổng công ty cà phê Việt Nam khai thác 125 hồ; các huyện, xã khai thác 4.389 hồ, đập (4.190 hồ, 199 đập dâng).



Tràn xả lũ hồ Ngàn Trươi



Tràn xả lũ hồ Núi Cốc

1.4. Tình hình thực hiện các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập

1.4.1. Các quy định pháp luật về quản lý ATĐ theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP (16 điểm):

- Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước;
- Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước;
- Lập và lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước;
- Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước;
- Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai;
- Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;...



TT	Nội dung thực hiện	Hồ chứa lớn		Hồ chứa vừa và nhỏ		Tổng kê theo tổng số hồ cả nước	
		Kết quả thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
	Số lượng hồ (cái)	868		5468		6336	
1	Đăng ký an toàn đập	500	58	2.154	39	2.654	42
2	Quy trình vận hành	296	34	350	6	646	10
3	Kiểm định an toàn đập	131	15	154	3	133	4
4	PA ứng phó với thiên tai	604	70	2,037	37	2.641	42
5	Phương án ứng phó trong tình huống khẩn cấp	268	31	827	15	1.095	17
6	Phương án bảo vệ đập	430	50	1,016	19	1446	23
7	Bản đồ ngập lụt hạ du đập	91	10	81	1	172	3
8	Cắm mốc phạm vi bảo vệ đập	78	9	69	1	142	7

Tổng hợp tình hình thực hiện các quy định pháp luật về ATĐ

1.4.2. Tình hình thực hiện:

Một số nhiệm vụ ở nhóm hồ chứa lớn được thực hiện khá tốt, như: Lập quy trình vận hành (178 hồ chứa có cửa van được lập quy trình vận hành); phương án ứng phó thiên tai; phương án bảo vệ đập; kiểm tra công trình trước lũ,...

Tuy nhiên, nhiều nội dung chưa được triển khai, nhất là ở nhóm hồ vừa và nhỏ, như: Đăng ký an toàn đập, hồ sơ lưu trữ; xây dựng bản đồ ngập lụt, cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dụng...



Họp Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa Cửa Đạt, tháng 5/2019



Kiểm tra các hồ TCT và phê VN quản lý

1.5. Công tác chỉ đạo:

1.5.1. Ở cấp Trung ương

- Tổ chức kiểm tra, thống kê các hồ chứa xung yếu, tổng hợp báo cáo;
- Triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa do Bộ quản lý;
- Phối hợp với các địa phương triển khai các giải pháp để **đảm bảo an toàn công trình đầu mối, hạn chế ngập lụt ở hạ du, tích nước tối đa phục vụ sản xuất** (chủ động vận hành hạ thấp mực nước hồ để đón lũ, tránh xả lũ cấp tập,...);
- Phối hợp với các địa phương xử lý các sự cố công trình.

1.5.2. Tại địa phương

UBND, Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị khai thác hồ chứa xây dựng phương án ứng phó thiên tai, thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ATĐ; **quyết định lựa chọn phương án, biện pháp khẩn cấp đảm bảo an toàn công trình và hạ du, phương án khắc phục hậu quả khi xảy ra các sự cố mất an toàn.**



Hồ Na Lặp, tỉnh Lạng Sơn có mái đập chưa được gia cố, cống lấy nước tạm



Tràn xả lũ hồ Hóc Sấu, tỉnh Bình Định bị sự cố năm 2017

II. THỰC TRẠNG CÔNG TRÌNH

- Phần lớn các hồ chứa lớn có dung tích từ 3 triệu m³ trở lên đã được sửa chữa đảm bảo an toàn. **Chỉ còn 21 hồ chứa có dung tích trên 10 triệu m³, 15 hồ từ 3-10 triệu m³ bị hư hỏng** (đã xác định được nguồn vốn để sửa chữa) và **65 hồ có dung tích từ 3-10 triệu m³ không đủ năng lực xả lũ** (dự kiến đưa vào dự án WB8 khoảng 5 hồ).

- Cả nước còn **1.730** hồ chứa bị xuống cấp, thiếu khả năng xả lũ. Trong đó đã xác định được nguồn vốn để sửa chữa cho **536** hồ, nâng cấp khả năng chống lũ 5 hồ (dự án WB8), **còn 1.189 hồ chứa chưa có nguồn vốn để đầu tư sửa chữa nâng cấp** (134 hồ lớn, 323 hồ vừa và 732 hồ nhỏ), **trong đó 200 hồ cần đặc biệt quan tâm và cần xử lý cấp bách trong 2019.**

- Hầu hết các hồ bị xuống cấp, hư hỏng nặng là hồ vừa và nhỏ, được xây dựng từ những năm 70-80 của thế kỷ trước, trong điều kiện kinh tế khó khăn, kỹ thuật hạn chế, thiếu kinh phí bảo trì, sửa chữa nâng cấp; nhiều nơi, cán bộ quản lý không đủ năng lực.



- Từ năm 2010 đến nay, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, mưa lũ cực đoan, cả nước đã xảy ra 58 sự cố đập, hồ chứa, ***nhều nhất là năm 2017 với 23 sự cố.***

Nguyên nhân:

+ Ảnh hưởng của mưa, lũ dòng chảy về hồ vượt tần suất thiết kế;

+ Đối với các công trình được xây dựng từ lâu, chất lượng công trình xuống cấp;

+ Chủ quan không lường hết được những tình huống thiên tai trong thi công;

- Lực lượng cán bộ, công nhân quản lý vận hành không đáp ứng yêu cầu dẫn đến không phát hiện được và kịp thời xử lý các hư hỏng (thấm, nứt, tổ mối trong thân đập).

Tràn xả lũ hồ Ea M'Doal, tỉnh Đắk Lắk bị sự cố ngày 15/12/2018

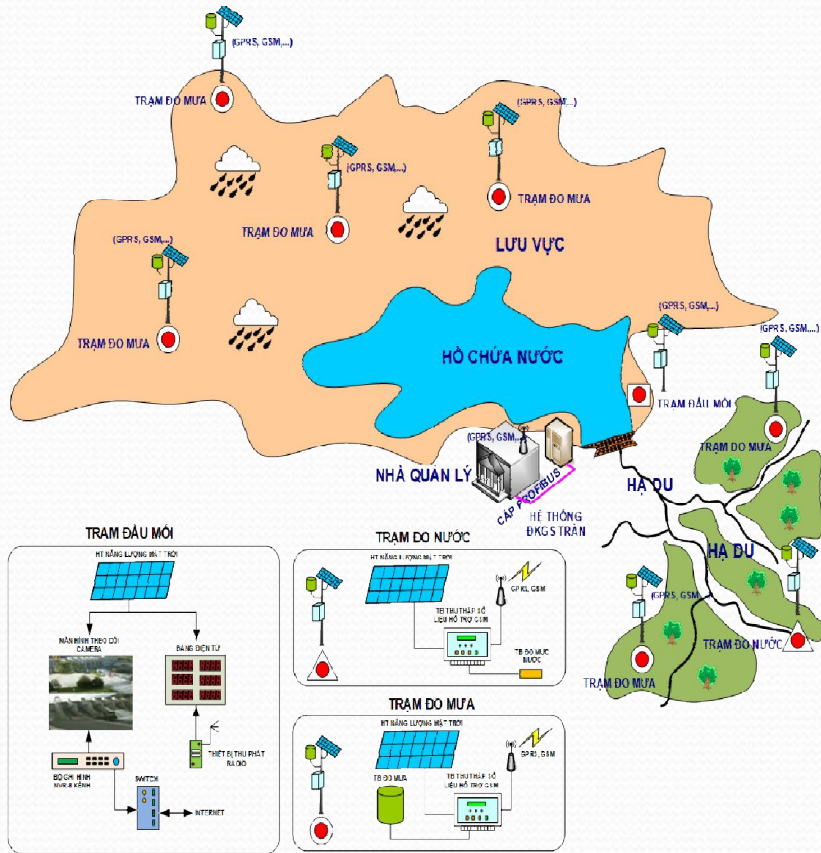


Thi công hồ Khe Chè, tỉnh Quảng Ninh – một trong 12 tiểu dự án năm đầu, dự án WB8

II. GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY LỢI

2.2. Giải pháp công trình: Giải pháp cụ thể cho **1.730** hồ chứa bị xuống cấp, thiếu khả năng xả lũ như sau:

- **Đẩy nhanh tiến độ sửa chữa nâng cấp 536 hồ chứa đã xác định được nguồn vốn (trong dự án WB8; hồ xử lý cấp bách được Trung ương hỗ trợ vốn năm 2018).**
- Hoàn thành sửa chữa nâng cấp **1.189** hồ chứa còn lại, bằng các nguồn vốn:
 - + Hỗ trợ cấp bách để sửa chữa các hồ chứa xung yếu cho các địa phương khó khăn.
 - + Vốn trung hạn Trung ương.
 - + Vốn trung hạn của các địa.



2.1. Giải pháp phi công trình

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý đập, hồ chứa nước, đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ công nhân quản lý vận hành;
- Tăng cường công tác quan trắc, giám sát vận hành các đập, hồ chứa; công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý ATĐ;
- Rà soát, phân loại, phân cấp quản lý các đập, hồ chứa phù hợp với năng lực của đơn vị quản lý khai thác theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra, đánh giá hiện trạng toàn bộ các đập, hồ chứa nước, có giải pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng nhằm đảm bảo an toàn công trình;
- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế.



Phần 2: Dự án WB8



Hồ Đồng Bể, tỉnh Thanh Hóa – một trong 12 tiểu dự án năm đầu, dự án WB8 đã thi công cơ bản hoàn thành

1. Tóm tắt tình hình thực hiện:

1.1. Trung ương:

- Bộ đã có ý kiến đối với Báo cáo NCKT và Báo cáo ATĐ của 31 tỉnh với 41 TDA; TCTL đang nghiên cứu để trình Bộ có ý kiến đối với hồ sơ của 3 tỉnh Phú Thọ, Bắc Cạn, Ninh Bình; tỉnh Hải Dương đang triển khai lập FS; 7 TDA thực hiện từ năm thứ 2 (Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Hòa Bình, Bình Thuận, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh) đang triển khai chọn nhà thầu hoặc đang lập FS.
- Đang triển khai các gói thầu: Nâng cao năng lực chống lũ cho các hồ chứa lớn, Trang bị hệ thống giám sát, vận hành hồ chứa và hệ thống điều hành trung tâm, Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu hồ chứa nước,...

1.2. Địa phương:

- Tiến độ 12 TDA năm đầu: Hiện 3 hồ gồm Đập Làng (Q. Ngãi), Thạch Bàn (B.Định), Đại Thắng (H. Bình) đã hoàn thành SCNC, 9 hồ còn lại đang được thi công SCNC;
- Tiến độ 40 TDA năm tiếp theo: 07 TDA với tổng số 64 hồ đang triển khai thi công (Vĩnh Phúc, Sơn La, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Bình Định, Quảng Trị, Đắk Nông); 33 TDA còn lại đang trong quá trình lập dự án hoặc thiết kế BVTC.



2. Khó khăn vướng mắc:

- Theo tiến độ thực hiện dự án năm 2019, một số địa phương thừa vốn (Lào Cai, Lạng Sơn...), tuy nhiên một số địa phương thiếu vốn (Sơn La, Phú Thọ...);
- Vốn trung hạn 2016-2020: So với nhu cầu của Dự án và số vốn đã được giao, hiện **toàn Dự án cần bổ sung thêm 1.155,0 tỷ đồng** (Trung ương: 67,0 tỷ đồng; các tỉnh dự án là 1.088,0 tỷ đồng).
- Công tác tổ chức lập, phê duyệt Báo cáo NCKT tại một số địa phương còn chậm, ảnh hưởng chung đến tiến độ Dự án.

3. Công tác chỉ đạo của Bộ:

Thực hiện nhiệm vụ Bộ giao, Tổng cục đã tổng hợp tiến độ thực hiện Dự án, báo cáo Bộ giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện (đề nghị Bộ có văn bản gửi Bộ Kế hoạch về việc bổ sung vốn WB phần cấp phát, giai đoạn 2016-2020,...), đồng thời tham mưu cho Bộ các văn bản đề nghị các địa phương tổ chức thực hiện Dự án theo Kế hoạch.



Phần 3:

Các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

I. TRUNG ƯƠNG:

1. Các công việc thường xuyên

- 1.1. Tiếp tục triển khai hoạt động của Hội đồng Tư vấn đánh giá ATĐ, hồ chứa thủy lợi;
- 1.2. Tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo ATĐ, hồ chứa thủy lợi tại các địa phương, đơn vị;
- 1.3. Tham mưu cho Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hiện trạng đập, hồ chứa thủy lợi;
- 1.4. Đôn đốc, kiểm tra các công trình đang thi công xây dựng, đảm bảo hoàn thành tiến độ vượt lũ, chống lũ an toàn;
- 1.5. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông;
- 1.6. Hoàn thiện xây dựng và triển khai thực hiện đề án Nâng cao năng lực quản lý ATĐ, hồ chứa thủy lợi, báo cáo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định trong năm 2019;

2. Các công trình, dự án sửa chữa nâng cấp đập, hồ chứa

2.1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện việc SCNC 84 hồ được Chính phủ hỗ trợ.

2.2. Dự án WB8:

- Hoàn thành *phê duyệt Báo cáo NCKT cho 52/52 TDA.*
- Hoàn thành *phê duyệt TK BVTC cho 40/52 TDA.*
- Đẩy nhanh tiến độ thi công 76 hồ thuộc 19/52 TDA đang thi công; triển khai thi công thêm 135 hồ thuộc 12 TDA, *nâng tổng số hồ được triển khai thi công là 211 hồ.*
- Hoàn thành thiết kế, triển khai mua sắm thiết bị đối với Hệ thống điều hành trung tâm và Hệ thống giám sát vận hành hồ chứa đợt 1 (40 hồ).
- Hoàn thành: Rà soát, khảo sát, thiết kế Nâng cao khả năng chống lũ cho các hồ chứa lớn; gói Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu.



II. CÁC ĐỊA PHƯƠNG:

- Tổ chức thực hiện các chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 07/8/2018, số 1948/CT-BNN-TCTL ngày 20/3/2019, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, **trước mắt là các nội dung: Lập và thực hiện đề án Nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; quyết định phân loại đập, hồ chứa thủy lợi; kê khai đăng ký an toàn đập; lập phương án ứng phó thiên tai; lập và lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước...**;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng các đập, hồ chứa thủy lợi, bố trí kinh phí sửa chữa các công trình, hạng mục công trình có nguy cơ mất an toàn;
- Rà soát năng lực của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi đảm bảo đáp ứng quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP;
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các TDA thuộc hợp phần công trình Dự án WB8; phối hợp với Tổng cục Thủy lợi thực hiện các hoạt động thuộc hợp phần phi công trình.



Phần 4: Kiến nghị

1. Đề nghị Bộ báo cáo Chính phủ:

- Hỗ trợ kinh phí sửa chữa cấp bách các hồ chứa xung yếu cho các địa phương khó khăn.
- Bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 để SCNC các hồ chứa vừa và lớn hư hỏng xuống cấp, thiếu khả năng tháo lũ.
- Bố trí vốn cho công tác bảo trì, sửa chữa các đập, hồ chứa do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

2. Đề nghị Bộ tiếp tục giao các đơn vị sự nghiệp của Bộ thực hiện công tác dự báo, cảnh báo, giám sát khí tượng thủy văn chuyên dùng hỗ trợ các đơn vị quản lý đập, hồ chứa nước vận hành theo thời gian thực, để bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du; tiếp tục thành lập và bố trí kinh phí cho hoạt động của các Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập để tham mưu cho Bộ quyết định phương án tính nước và giải pháp đảm bảo an toàn các đập, hồ chứa quan trọng đặc biệt, đập, hồ chứa mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 2 tỉnh trở lên.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !

